

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 9 - 2021
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (N - T)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hiểu

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **Phí Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Hồng N** - sinh năm 1999

HKTT: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: tổ dân phố số X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(chị N vắng mặt có lý do; anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/10/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T mãi chơi không tu chí làm ăn kinh tế, không lo lắng cho vợ con, gia đình. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi vẫn không quan tâm tới gia đình, vợ con. Từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay chị và anh T đã sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 1 con chung là **Nguyễn Trung H** - sinh ngày 20/02/2019. Hiện con đang sinh sống cùng chị và gia đình nhà chị tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình từ khi vợ chồng ly thân. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị vì từ khi ly thân tới nay anh T cũng không quan tâm và chăm sóc con cùng chị, bản thân chị có điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng chăm sóc cho con mà không cần trợ cấp từ anh T.

Về tài sản: Chị và anh T tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

*** Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn T hợp lệ, tuy nhiên anh T không đến Tòa làm việc do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.**

*** Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn T 1 là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T, ông trình bày:**

Anh T thời gian gần đây mới vào lao động tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng địa chỉ cụ thể như thế nào ông không biết. Anh T vẫn thường xuyên liên lạc cùng với gia đình qua điện thoại. Ông và gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T, sau khi nhận các giấy tờ của Tòa án ông cũng đã thông báo lại với anh T để anh biết, tuy nhiên do là người công giáo ông cũng như anh T phải tuân thủ giáo luật không được ly hôn. Vì vậy mà anh T cũng như gia đình chỉ cung cấp lời khai cho Tòa án để Tòa án giải quyết vụ việc theo pháp luật còn không ký nhận các văn bản tố tụng gì.

Về hôn nhân: anh T và chị N tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 31 tháng 10 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã

sống ly thân một thời gian . Nay chị N có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của ông và gia đình là không đồng ý ly hôn do gia đình theo đạo. Tuy nhiên đây là việc cá nhân của anh T , chị N nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị N, anh T có 01 con chung là **Nguyễn Trung H** - sinh ngày 20/02/2019, hiện cháu đang sinh sống cùng mẹ cháu. Ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung giữa anh T, chị N theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Quá trình chung sống chị N , anh T không có tài sản chung, nợ chung.

*** Biên bản xác minh tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình:**

Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1991 có đăng ký thường trú tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hiện anh T đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể như thế nào địa phương không nắm được nhưng anh vẫn thường xuyên đi về địa phương thăm gia đình.

Anh T và chị N có kết hôn với nhau tại xã ngày 31/10/2019; anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trung H - sinh ngày 20/02/2019. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là gì địa phương không nắm bắt được do vợ chồng sống thời gian ngắn tại đây, nay chị N đề nghị ly hôn anh T và việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về hôn nhân và con chung. Đối với tài sản của vợ chồng anh chị, địa phương không nắm được cụ thể như thế nào.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho người bị kiện. Nguyên đơn, bị đơn về cơ bản chấp hành pháp luật tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị Hồng N , anh Nguyễn Văn T đã không thể hòa giải, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Hồng N, xử cho chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị N, anh T có 01 con chung là **Nguyễn Trung H** - sinh ngày 20/02/2019, hiện cháu đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu hiện đảm bảo phát triển. Mặt khác anh T biết việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, vì vậy ly hôn đề nghị Tòa án giao con **Nguyễn Trung H** cho chị Vũ Thị Hồng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, việc cấp dưỡng nuôi con đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

+ Về quan hệ tài sản: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết và hiện không lấy được ý kiến của anh T về tài sản chung của vợ chồng nên vấn đề tài sản không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị N, anh T là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có nơi cư trú tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình do đó chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, chị Vũ Thị Hồng N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 31 tháng 10 năm 2017 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong phát triển kinh tế gia đình do anh T không tu trí làm ăn,

mãi chơi. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa chị N, anh T không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hồng N, xử cho chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu **Nguyễn Trung H** - sinh ngày 20/02/2019, hiện cháu đang sinh sống cùng chị N và gia đình chị tại thị trấn T, huyện T. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H hiện do một mình chị N thực hiện, cuộc sống của cháu được đảm bảo, có điều kiện phát triển. Mặt khác anh T biết việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị N về con chung: Giao con chung Nguyễn Trung H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng như chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Chị N trình bày anh chị tự giải quyết về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Mặt khác do không lấy được ý kiến của anh T về tài sản chung của vợ chồng. Do đó HĐXX không đặt ra giải quyết về phân tài sản trong vụ án này. Việc giải quyết về tài sản được đặt ra khi có yêu cầu của các bên đương sự.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu **Nguyễn Trung H** - sinh ngày 20/02/2019. Ly hôn giao con Nguyễn Trung H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi, anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ chị Vũ Thị Hồng N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002164 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 22/6/2021 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Hồng N, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã N, Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hiếu

Phan Thị Hạnh Mỹ

Vũ Văn Lợi